

HOÀNG VĂN VÂN (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN QUỐC TUẤN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ LAN ANH – ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN
NGUYỄN BÍCH THUY – LƯƠNG QUỲNH TRANG

GLOBAL
SUCCESS

Tiếng Anh



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



macmillan
education

HOÀNG VĂN VÂN (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN QUỐC TUẤN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ LAN ANH – ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN
NGUYỄN BÍCH THUY – LƯƠNG QUỲNH TRANG



Tiếng Anh

(Tái bản lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Tiếng Anh 1 – Global Success – Sách học sinh được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông – Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuốn sách giúp học sinh lớp 1 bước đầu làm quen và có nhận thức đơn giản nhất về tiếng Anh, làm tiền đề cho việc hình thành và phát triển năng lực tiếng Anh ở các lớp học sau.

Tiếng Anh 1 – Global Success – Sách học sinh được biên soạn theo một số quan điểm sau:

- Lấy định hướng giao tiếp (*Communicative approach*) làm cơ sở biên soạn sách giáo khoa và các học liệu học tập. Theo đó, *Tiếng Anh 1 – Global Success – Sách học sinh* giúp các em làm quen và rèn luyện các kĩ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết (đặc biệt nhấn mạnh hai kĩ năng nghe và nói). Hệ thống âm, từ vựng, cấu trúc rất đơn giản và cơ bản của tiếng Anh là phương tiện hình thành các kĩ năng giao tiếp.
- Coi hoạt động học của học sinh (*Learning-centred approach*) là trọng tâm của quá trình dạy học.
- Lấy hoạt động học qua chơi, chơi để học làm phương thức cơ bản trong làm quen và học tiếng Anh với đối tượng học sinh nhỏ tuổi.

Tiếng Anh 1 – Global Success – Sách học sinh gồm 16 đơn vị bài học (*Unit*), được dạy trong 70 tiết. Mỗi đơn vị bài học (*Unit*) có 3 bài học (*Lesson*), mỗi bài học được dạy trong 1 tiết. Xen kẽ các đơn vị bài học là 4 bài *Fun time*, bao gồm các hoạt động và trò chơi ngôn ngữ, tạo hứng thú trong học tập cho học sinh. Bốn bài *Review* (bao gồm phần *Story* và *Self-check*) được đặt sau mỗi bốn đơn vị bài học giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng và tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

Mỗi đơn vị bài học có 8 hoạt động chính:

- 1 **Listen and repeat:** Giúp học sinh làm quen với âm và từ cơ bản trong chủ đề thông qua các ngữ cảnh giao tiếp.
- 2 **Point and say:** Giúp học sinh luyện tập âm và từ chứa âm trong tình huống giao tiếp.
- 3 **Listen and chant:** Giúp học sinh nghe, luyện tập và vận dụng âm và từ chứa âm trong các cụm từ hoặc câu đơn giản qua các bài *chant*.
- 4 **Listen and tick:** Giúp học sinh luyện nghe âm trong từ, từ chứa âm trong câu.
- 5 **Look and trace/Look, trace and write:** Giúp học sinh tập tô các con chữ (chữ hoa và chữ thường) và điền các con chữ còn thiếu vào các từ.
- 6 **Listen and repeat:** Giúp học sinh nghe và nhắc lại các cấu trúc câu, các hội thoại đơn giản.
- 7 **Let's talk:** Giúp học sinh tập nói các câu và các hội thoại đơn giản qua các tình huống giao tiếp.
- 8 **Let's sing:** Giúp học sinh ôn tập, củng cố các âm, từ vựng, cấu trúc câu đã học thông qua bài hát.

Tiếng Anh 1 – Global Success – Sách học sinh là kết quả của sự hợp tác giữa Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Macmillan Education Limited. Phần minh họa được thể hiện bằng những tranh ảnh đẹp, hấp dẫn. Các bài nghe hiểu, bài *chant*, bài hát được Nhà xuất bản Macmillan Education Limited thực hiện thu âm tại Anh quốc, giúp các em làm quen với tiếng Anh đích thực của người bản ngữ.

Tập thể các tác giả hi vọng cuốn sách sẽ là tài liệu học tập bổ ích và lí thú cho các em học sinh.

Các tác giả

ICONS

1

Listen and repeat. 



2

Point and say.



3

Listen and chant. 



4

Listen and tick. 



5

Look and trace./Look, trace and write.



6

Listen and repeat. 



7

Let's talk.



8

Let's sing! 



BOOK MAP

Unit	Phonics	Vocabulary	Sentence patterns	Page
1 In the school playground	Bb	ball, bike, book	Hi, I'm Bill. Bye, Bill.	6
2 In the dining room	Cc	cake, car, cat, cup	I have a car.	9
Fun time 1				12
3 At the street market	Aa	apple, bag, can, hat	This is my bag.	14
4 In the bedroom	Dd	desk, dog, door, duck	This is a dog.	17
Review 1				20
5 At the fish and chip shop	Ii	chicken, chips, fish, milk	I like milk.	23
6 In the classroom	Ee	bell, pen, pencil, red	It's a red pen.	26
Fun time 2				29
7 In the garden	Gg	garden, gate, girl, goat	There's a garden.	31
8 In the park	Hh	hair, hand, head, horse	Touch your hair.	34
Review 2				37

Unit	Phonics	Vocabulary	Sentence patterns	Page
9 In the shop	Oo	clocks, locks, mops, pots	How many clocks? Two.	40
10 At the zoo	Mm	mango, monkey, mother, mouse	That's a monkey.	43
Fun time 3				46
11 At the bus stop	Uu	bus, run, sun, truck	She's running. He's running.	48
12 At the lake	Ll	lake, leaf, lemons	Look at the lemons.	51
Review 3				54
13 In the school canteen	Nn	bananas, noodles, nuts	She's having noodles.	57
14 In the toy shop	Tt	teddy bear, tiger, top, turtle	I can see a tiger.	60
Fun time 4				63
15 At the football match	Ff	face, father, foot, football	Point to your hand.	65
16 At home	Ww	wash, water, window	How many windows can you see? I can see six.	68
Review 4				71
Glossary				74

Unit

1

In the school playground

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 2



Bb

ball

Bill

book

bike

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant.

Track 3



B, b, ball.

A ball, a ball.

B, b, a ball.

B, b, book.

A book, a book.

B, b, a book.

B, b, bike.

A bike, a bike.

B, b, a bike.



4

Listen and tick.

Track 4



1



a

☐

b

☒

2



a

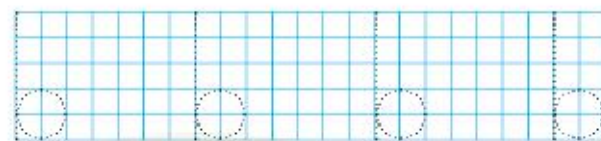
☐

b

☐

5

Look and trace.



Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 5



Hi, I'm Bill.

Bye, Bill.



7

Let's talk.



Hi, I'm _____.

Bye, _____.



8

Let's sing!

Track 6



Hi, I'm Ba.

Hi, I'm Bill.

Hi, Bill. I'm Ba.

Hi, Ba. I'm Bill.



Unit

2

In the dining room

Lesson 1

1

Listen and repeat.



Track 7

Cc

cake

car

cup

cat

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant. 



C, c, a cup.
C, c, a cake.
A cup and a cake.

C, c, a cat.
C, c, a car.
A cat and a car.



4

Listen and tick. 



1



a

☐

b

☐

2



a

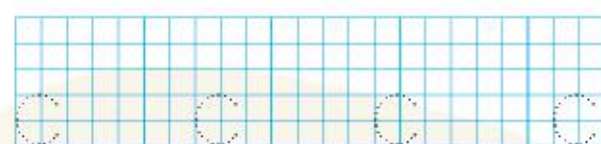
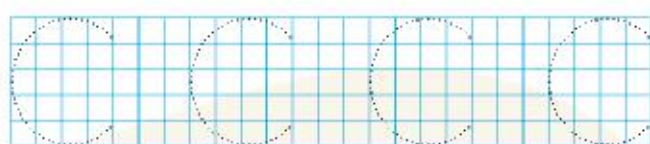
☐

b

☐

5

Look and trace.



Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 10



I have a car.



7

Let's talk.



I have a ____.



a



b



c



d

8

Let's sing!

Track 11



I have a cup.

I have a car.

I have a cup and I have a car.

I have a cake.

I have a cat.

I have a cake and I have a cat.



Fun time 1

1

Find and circle. Then say.



1  bike

2  cup

3  book

4  cat

5  car

6  ball

b	i	k	e	c
a	c	u	p	p
b	a	l	l	c
c	a	r	t	a
b	o	o	k	t

2

Let's play.



Simon says



3

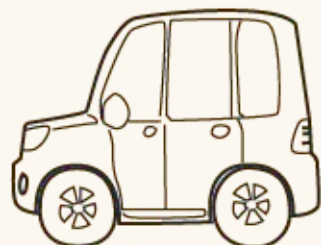
Read and tick. Then colour and say.



1. a book



a

☐


b

☐

2. a cup



a

☐


b

☐

3. a ball



a

☐


b

☐

4. a cat



a

☐


b

☐

4

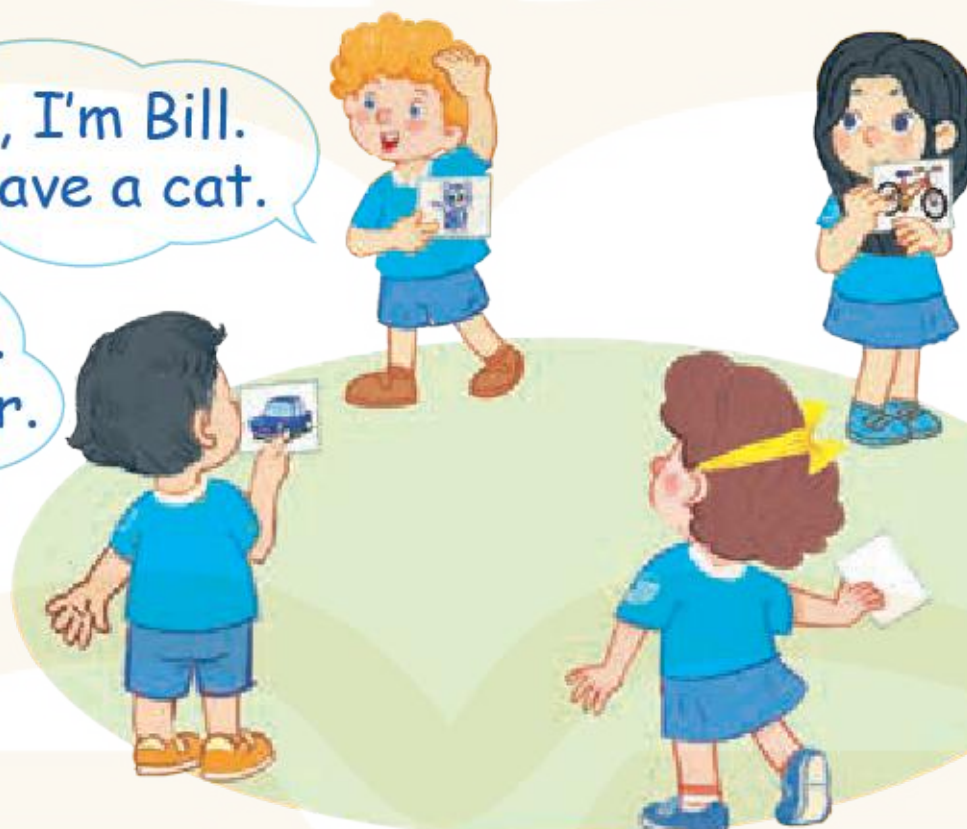
Let's play.



A happy circle

Hi, I'm Ba.
I have a car.

Hi, I'm Bill.
I have a cat.



Unit

3

At the street market

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 12



Aa

hat

apple

2

Point and say.



can bag

Lesson 2

3

Listen and chant.

Track 13



A, a, apple.

A, a, bag.

There's an apple
In the bag.

A, a, cat.

A, a, hat.

There's a cat
On the hat.

4

Listen and tick.

Track 14



1



a ☐

b ☐

2

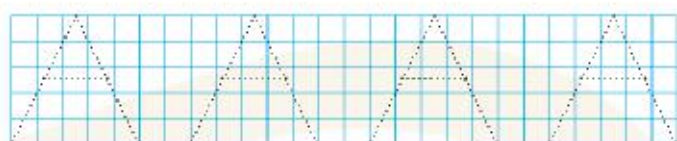


a ☐

b ☐

5

Look and trace.



Lesson 3

6

Listen and repeat.



This is my bag.



7

Let's talk.



This is my ____.



a



b



c



d

8

Let's sing!



Hi, hi, hi.

Hi, I'm Ann.

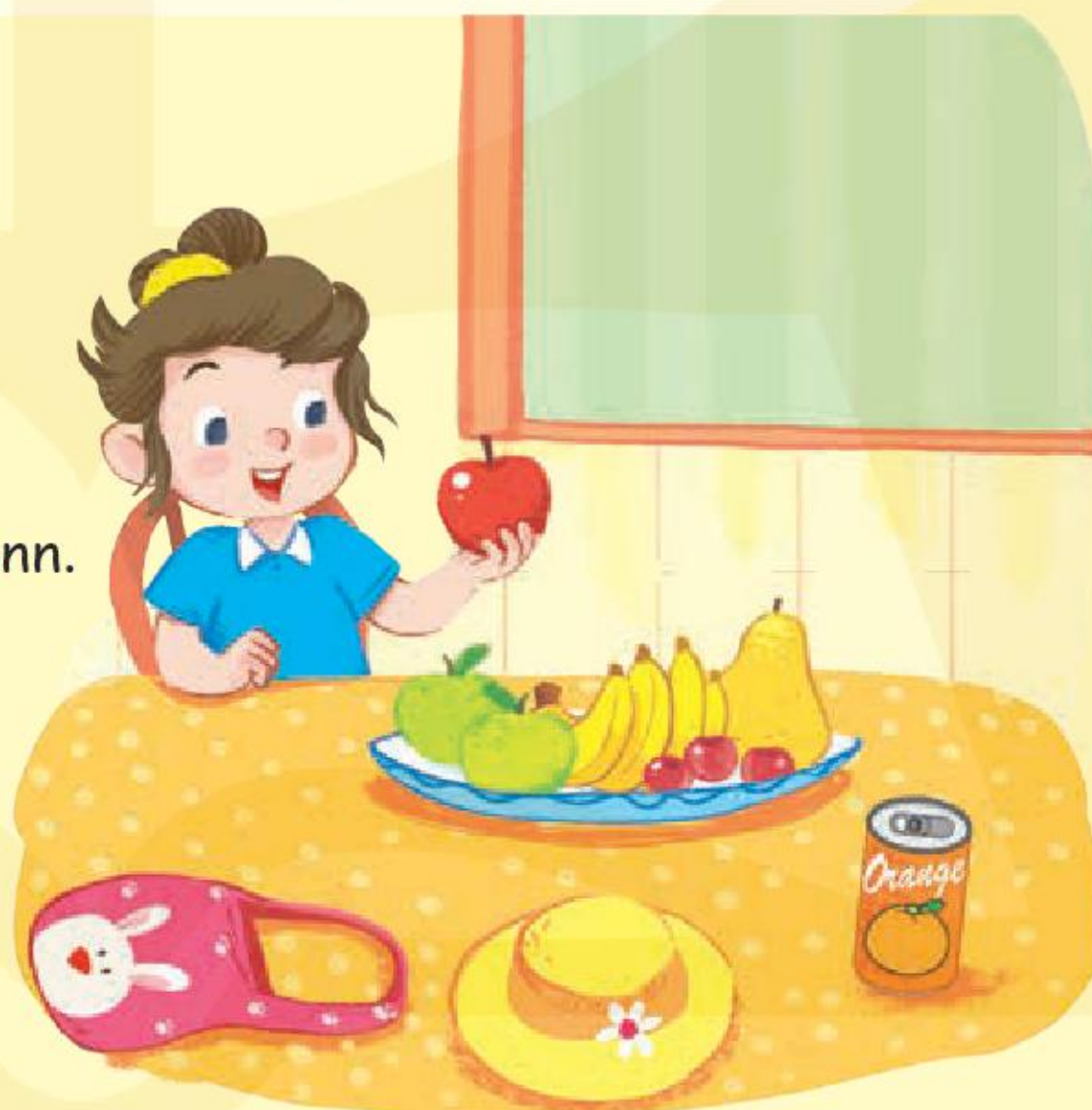
I'm Ann. I'm Ann. I'm Ann.

This is my apple.

This is my hat.

This is my bag.

This is my can.



Unit 4 In the bedroom

Lesson 1

1

Listen and repeat.



Dd

door

duck

dog

2

Point and say.



desk

Lesson 2

3

Listen and chant.



D, d, duck.

D, d, dog.

A duck and a dog.

D, d, door.

D, d, desk.

A door and a desk.



4

Listen and tick.



1



a

☐

b

☐

2



a

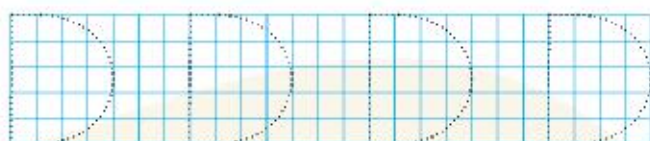
☐

b

☐

5

Look and trace.



Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 20



This is a dog.



7

Let's talk.



This is a _____.



a



b



c



d

8

Let's sing!

Track 21



This is a **duck**.
It's on the **desk**.

This is a **dog**.
It's near the **door**.

And this is a **desk**.
It's near the **window**.

Review 1

Phil and Sue

1

Listen and repeat.



Hi! I'm
Phonic Phil!

And I'm
Super Sue!

1

Hi! I'm Phil.

Hi! I'm Sue.

2

Look! This is my dog.



And this is my cat.

3

I have a car...
and a book.

I have a ball...
and a duck.

4

Oh, no! My cake!



2

Look and circle.



dog cake cat duck book can car ball

Self-check

1

Listen and tick. 



1



a ☐



b ☐

2



a ☐



b ☐

2

Listen and circle. 



1 b d

3 b c

2 a c

4 c d

3

Listen and tick or cross. 



1 ☐



2 ☐



3 ☐



4 ☐

4

Read and tick.



1. Hi!



a ☐

b ☐

2. a ball



a ☐

b ☐

3. a duck



a ☐

b ☐

4. a can



a ☐

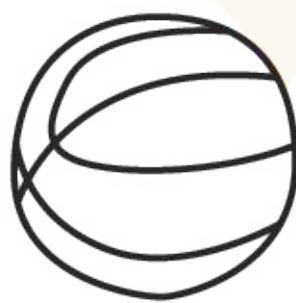
b ☐

5

Colour the apple, the ball, the cat and the dog.
Then point and say.



apple



ball



cat



dog

Hi, I'm _____. This is my _____.

Unit

5

At the fish and chip shop

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 26



li

fish

chips

milk

chicken

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant.



I, i, fish.

I, i, chips.

Fish and chips.

Fish and chips.

I, i, milk.

I, i, chicken.

Milk and chicken.

Milk and chicken.



4

Listen and tick.



1



a

☐

b

☐

2



a

☐

b

☐

5

Look and trace.



Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 29



I like milk.



7

Let's talk.



I like ____.



a



b



c



d

8

Let's sing!

Track 30



Fish and chips.
Fish and chips.
I like fish and chips.



Milk and chicken.
Milk and chicken.
I like milk and chicken.

Unit 6 In the classroom

Lesson 1

1

Listen and repeat.



Track 31

Ee



red

pencil

pen

bell

2

Point and say.



Lesson 2



3

Listen and chant.

Track 32



E, e, red.

E, e, pen.

E, e, a red pen.

E, e, red.

E, e, pencil.

E, e, a red pencil.

4

Listen and tick.

Track 33



1



a ☐



b ☐

2



a ☐



b ☐

5

Look and trace.



Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 34



It's a red pen.



7

Let's talk.



It's a red ____.



8

Let's sing!

Track 35



Hello, I'm Jen. I have a pen.
It's red. It's a red pen.

This is Ben. He has a pencil.
It's red. It's a red pencil.



Fun time 2

1

Circle and match. Then say.



aafishcbpendredbchipscipencilb



a



b



c



d



e

2

Let's play.

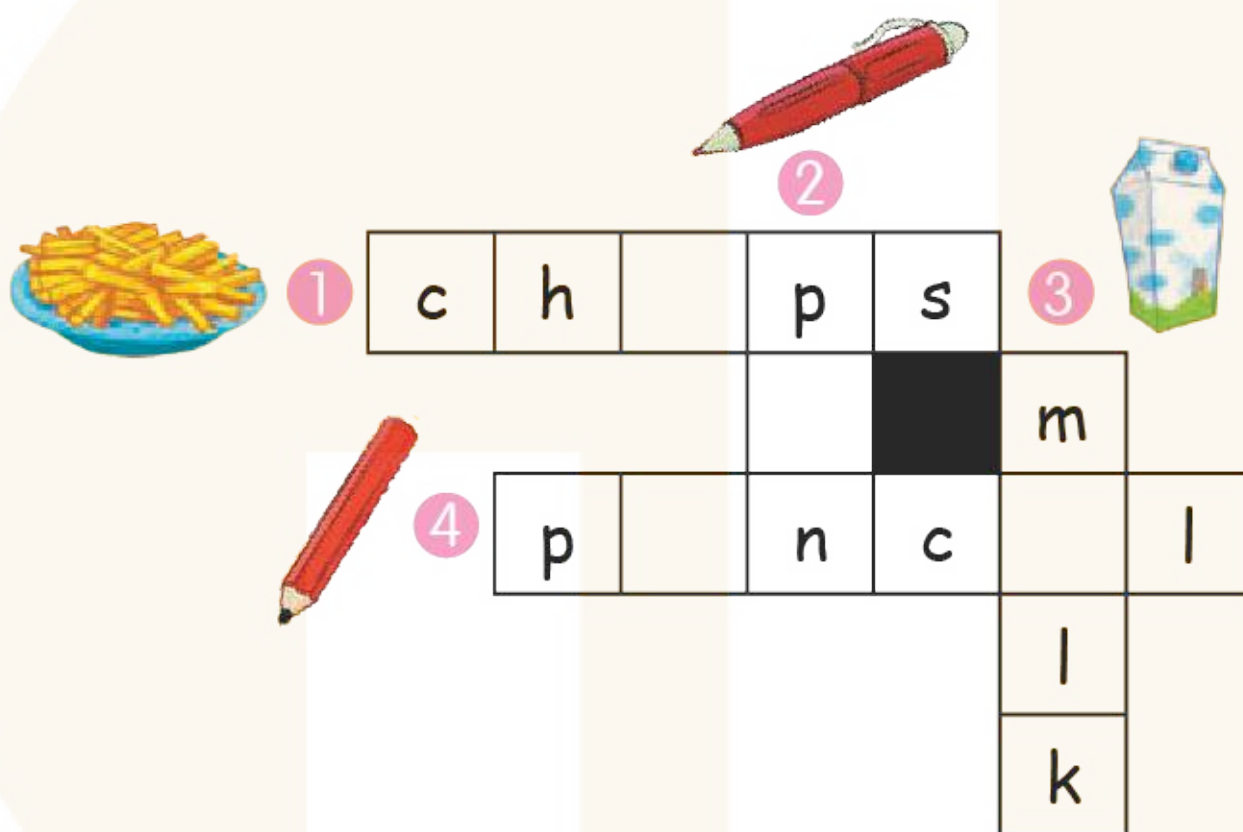


Air drawing



3

Write and say.

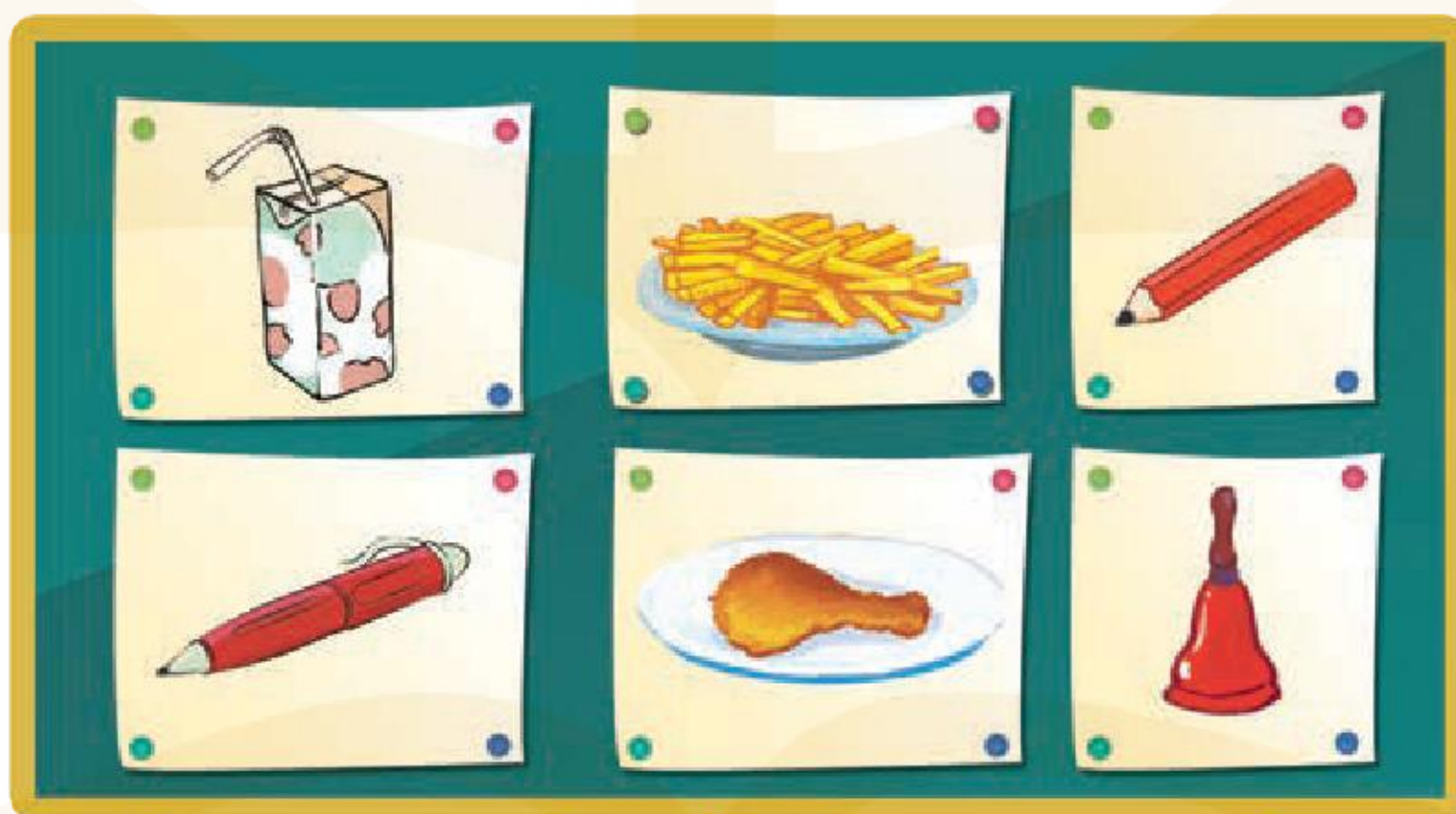


4

Let's play.



Slap the board



Unit

7

In the garden

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 36



Gg

girl

garden

goat

gate

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant.



G, g, goat.

G, g, gate.

A goat and a gate.

G, g, girl.

G, g, garden.

A girl and a garden.



4

Listen and tick.



1



a

☐

b

☐

2



a

☐

b

☐

5

Look and trace.



G G G G

g g g g

Lesson 3

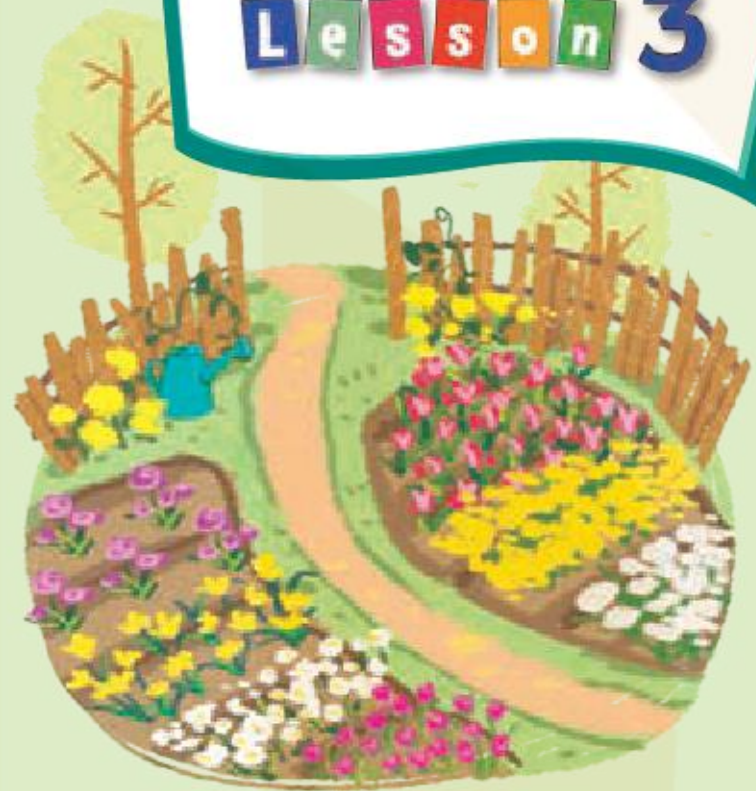
6

Listen and repeat.

Track 39



There's a garden.



7

Let's talk.



There's a ____.



a



b



c



d

8

Let's sing!

Track 40



There's a **g**irl
In the **g**arden.
A **g**irl in the **g**arden.
A **g**irl in the **g**arden.

There's a **g**oat
In the **g**arden.
A **g**oat in the **g**arden.
A **g**oat in the **g**arden.

Unit 8

In the park

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 41



Hh

hand

head

horse

hair

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant.



H, h, h.

Head and hair.

Hoa's head.

Hoa's hair.

H, h, h.

Hat and hands.

Hoa's hat.

Hoa's hands.



4

Listen and tick.



Track
43

1



a



b



2



a

Figure 1

b

11

5

Look and trace.



Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 44



Touch your hair.

7

Let's talk.



Touch your ____.



8

Let's sing!

Track 45



Your **h**ead and your **h**air.

Your **h**ead and your **h**air.

Touch your **h**ead.

Touch your **h**air.



Your **h**and and your **h**orse.

Your **h**and and your **h**orse.

Touch your **h**and.

Touch your **h**orse.



Review 2

Phil and Sue

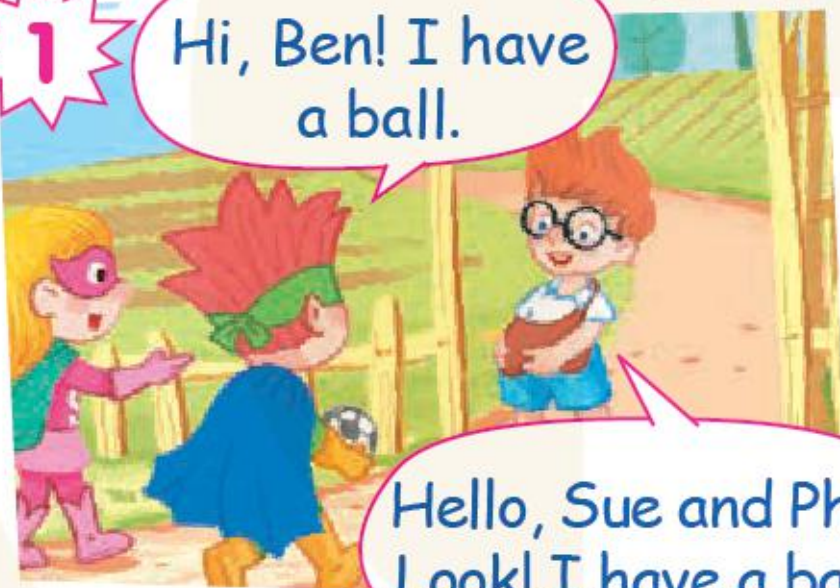
1

Listen and repeat.



1

Hi, Ben! I have a ball.



2

And I have a cat.



3

Look out, cat!
There's a goat!



4

Ha ha.



2

Look and circle.



cat gate girl goat hand head bag ball

Self-check

1

Listen and tick.

Track 47



1



a

☐

b

☐

2



a

☐


b

☐

3



a

☐

b

☐

2

Listen and circle.

Track 48



1

e

i

3

g

h

2

e

g

4

h

d

3

Listen and tick or cross.

Track 49



1

☐

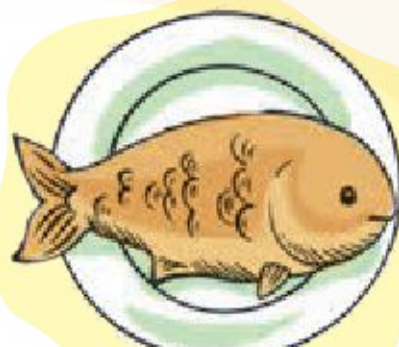
2

☐

3

☐

4

☐


4

Read and tick.



1 chicken



a ☐



b ☐

2 a red pen



a ☐



b ☐

3 milk



a ☐



b ☐

5

Find the words.



fish

gate

goat

hand

p	e	n	c	i	l
f	i	s	h	g	h
m	a	s	c	a	a
i	g	o	a	t	n
l	e	p	r	e	d
k	h	e	a	d	b

head

milk

pencil

red

6

Write the letters.



__ead

p__ncil

__ate

f__sh

Unit

9

In the shop

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 50



locks

clocks

mops

pots

Oo

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant.



O, o, locks and clocks.
There are two locks.
There are three clocks.

O, o, mops and pots.
There are four mops.
There are five pots.



4

Listen and tick.



1



four clocks

a ☐



three mops

b ☐

2



two pots

a ☐

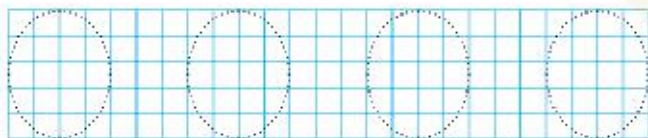


five locks

b ☐

5

Look, trace and write.



m__ps



p__ts



l__cks



cl__cks

Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 53



How many clocks?



7

Let's talk.



How many ____?

_____.



a



b



c



d

8

Let's sing!

Track 54



One, two. One, two.
There are two clocks.

Two, three. Two, three.
There are three locks.

Three, four. Three, four.
There are four pots.

Four, five. Four, five.
There are five mops.

Unit **10** At the zoo

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 55



Mm

mango

mother

mouse

monkey

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant.

Track 56



M, m, m.

M is for monkey.

M is for mouse.

Monkey and mouse.

M, m, m.

M is for mother.

M is for mango.

Mother and mango.

4

Listen and tick.

Track 57



1



a

☐


b

☐

2



a

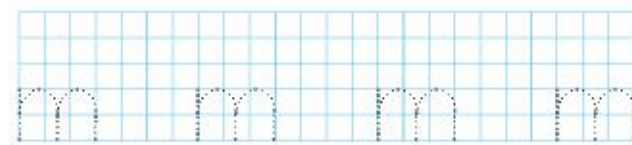
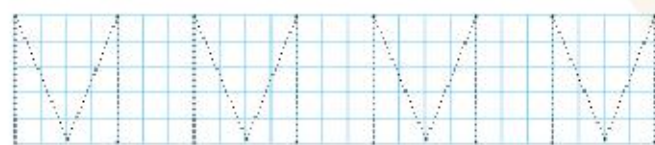
☐


b

☐

5

Look, trace and write.



___ango



___other



___onkey



___ouse



Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 58



That's a monkey.



7

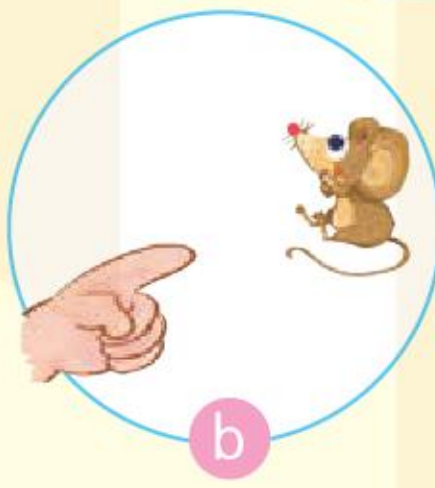
Let's talk.



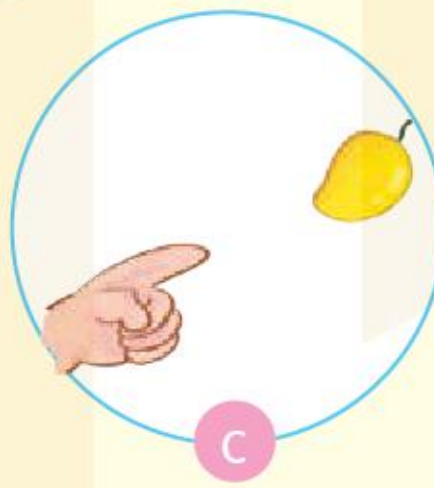
That's a ____.



a



b



c



d

8

Let's sing!

Track 59



Monkey, monkey.
That's a monkey.

Mango, mango.
That's a mango.

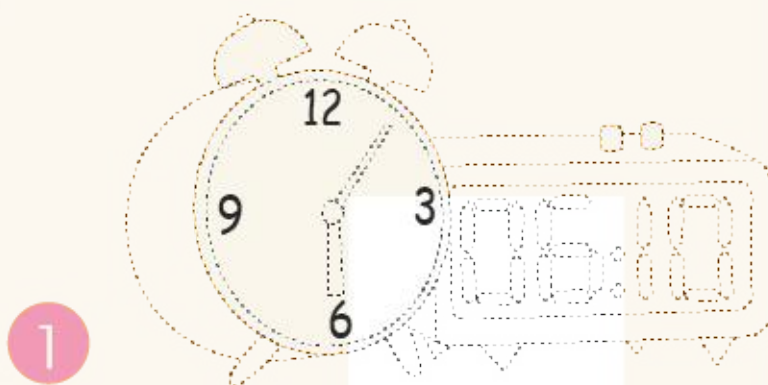
Mother, mother.
That's my mother.



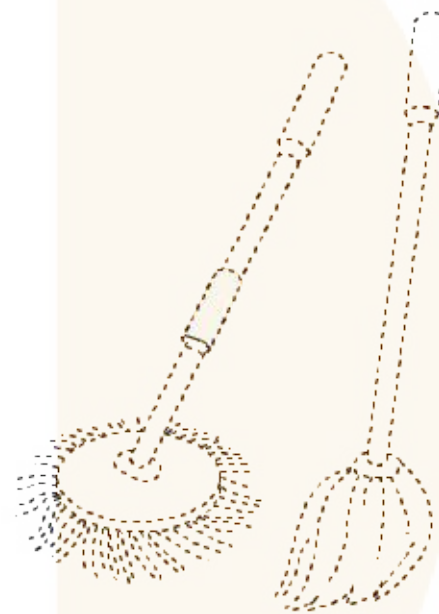
Fun time 3

1

Trace and colour. Then point and say.



2



3



4



2

Let's play.



Simon says



3

Match and say.



1. five monkeys

2. three clocks

3. two locks

4. four pots

a



b



c



d



4

Let's play.



Kim's game



Unit

11

At the bus stop

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 60



sun

Uu

truck

bus

running

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant.

Track 61



Look at the truck. The truck is moving.
Look at the bus. The bus is moving.
Look at the boy. The boy is running.
The boy is running in the sun.

4

Listen and tick.

Track 62



1



a

☐


b

☐

2



a

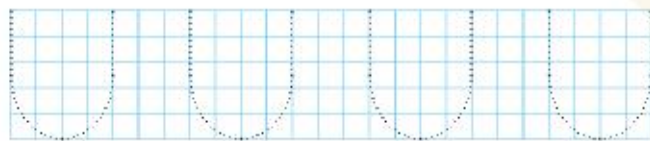
☐


b

☐

5

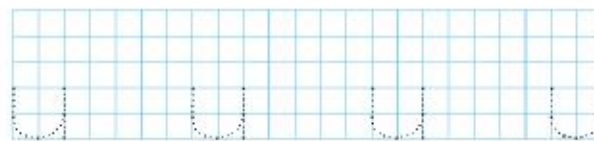
Look, trace and write.



b__s



tr__ck



s__n



r__nning

Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 63



1. He's running.
2. She's running.



7

Let's talk.



_____ 's running.



a



b



c



d

8

Let's sing!

Track 64



It's a sunny day.
 It's a sunny day.
 It's a sunny day. It's sunny today.
 The boy is running.
 The boy is running.
 The boy is running in the sun.



Unit

12

At the lake

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 65



LI

lake

Lucy

leaf

2

Point and say.



lemons

Lesson 2

3

Listen and chant. 



L, I, Lucy.

L, I, lake.

L, I, lemons.

Look at Lucy.

Look at the lake.

Look at the lemons.



4

Listen and tick.



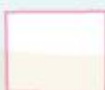
1



C



b



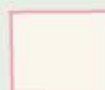
2



C



b



5

Look, trace and write.

 ису

ake



__eaf



____emons

Lesson 3

6

Listen and repeat.



1. Look at Lucy.
2. Look at the lemons.



7

Let's talk.



Look at ____.



Look at the ____.



8

Let's sing!



Look at Lucy. Look at Lucy.
 Look at Lucy. She's running round the lake.
 Look at the leaf. Look at the leaf.
 Look at the leaf. It's falling to the ground.

Review 3

Phil and Sue

1

Listen and repeat.



1

Look at Mary!



2

She's running.



3

And there's a mouse. It's running, too.



4

Oh! Run, Phil!



2

Look and circle.



bus

lake

locks

lemons

monkey

mouse

running

sun

Self-check

1

Listen and tick. 



1



a

☐

b

☐

2



a

☐

b

☐

3



a

☐

b

☐

2

Listen and circle. 



1

m

l

2

u

o

3

m

b

4

u

i

3

Listen and tick or cross. 



1

☐


2

☐


3

☐


4

☐

4

Read and tick.



1 a monkey

2 running

3 three pots



a

☐

b

☐

a

☐

b

☐

a

☐

b

☐

5

Find the words.



bus

lake

leaf

lemons

a	g	i	h	s	k	u	e
i	l	o	c	k	s	e	h
l	p	b	v	p	o	t	s
o	m	u	l	a	k	e	l
s	t	s	n	f	r	s	e
k	m	o	u	s	e	u	a
l	e	m	o	n	s	n	f
n	o	s	t	u	k	g	h

locks

mouse

pots

sun

6

Write the letters.



__other

b__s

tr__ck

s__n

__eaf

Unit

13

In the school canteen

Lesson 1

SCHOOL CANTEEN

1

Listen and repeat.

Track 74



Nn

Nick

noodles

bananas

nuts

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant. 



Nam, Nam, Nam.
Nuts, nuts, nuts.
Nam's having nuts.
Nick, Nick, Nick.
Noodles, noodles, noodles.
Nick's having noodles.



4

Listen and tick. 



1



a

☐


b

☐

2



a

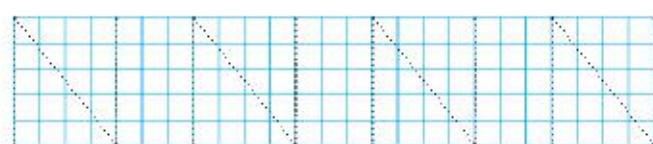
☐


b

☐

5

Look, trace and write.



___ick



ba___anas



___oodles



___uts

Lesson 3

6

Listen and repeat. 



1. He's having nuts.
2. She's having noodles.

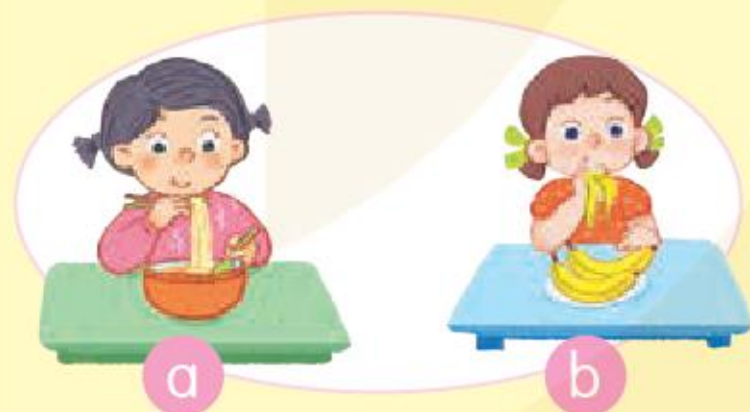


7

Let's talk. 

He's having ____.

She's having ____.



8

Let's sing! 



There's Nam. There's Nam.
 Nam's having nuts.
 He's having nuts today.
 There's Nick. There's Nick.
 Nick's having noodles.
 He's having noodles today.



Unit 14 In the toy shop

Lesson 1

1

Listen and repeat. 



Tt

teddy bear

top

tiger

turtle

2

Point and say.



Lesson 2

Listen and chant.



T, t, teddy bear.

Tony has a teddy bear.



Listen and tick.



a



b

a



b

Look, trace and write.



___op



___eddy bear



__urtle



__iger

Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 82



I can see a tiger.



7

Let's talk.



I can see a ____.



a



b



c



d

8

Let's sing!

Track 83



I can see Tony.
I can see Tony.
He's in the toy shop.
He's holding a teddy bear.

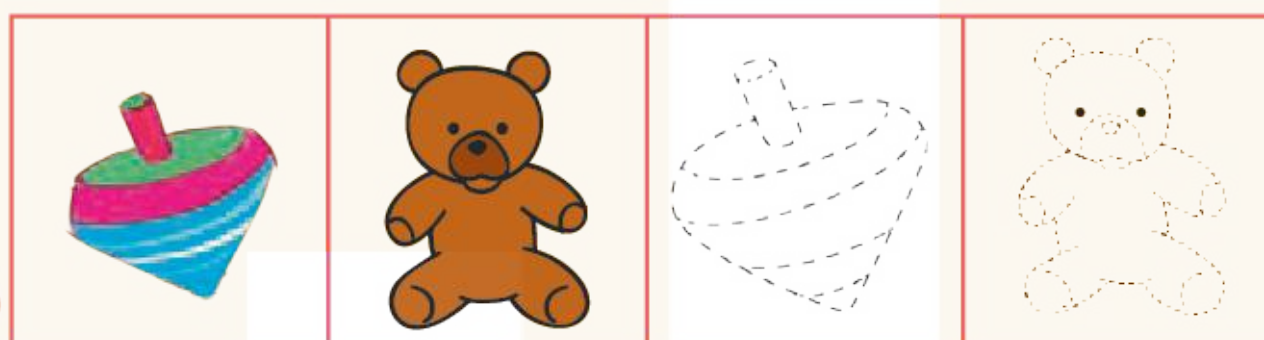
I can see a tiger.
I can see a tiger.
It's in the toy shop.
It's on the shelf.



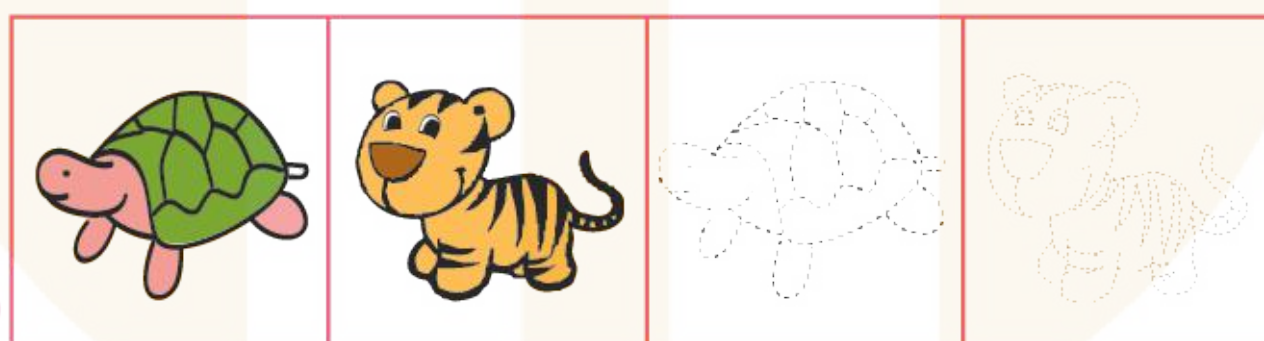
Fun time 4

1

Trace and colour. Then say.



1



2

2

Let's play.



Mystery bag



3

Write and say.



1. _____odles



2. _____ts



3. _____ger



4. b_____anas

4

Let's play.



Pictionary



Unit

15

At the football match

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 84



Ff

football

foot

face

father

2

Point and say.



Lesson 2

3

Listen and chant.

Track 85



F, f, face.

Bill has a lovely face.

F, f, football.

Bill's watching football.

F, f, father.

Father's watching football.



4

Listen and tick.

Track 86



1



a

☐


b

☐

2



a

☐


b

☐

5

Look, trace and write.



___ather



___oot



___ootball



___ace

Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 87



Point to your hand.

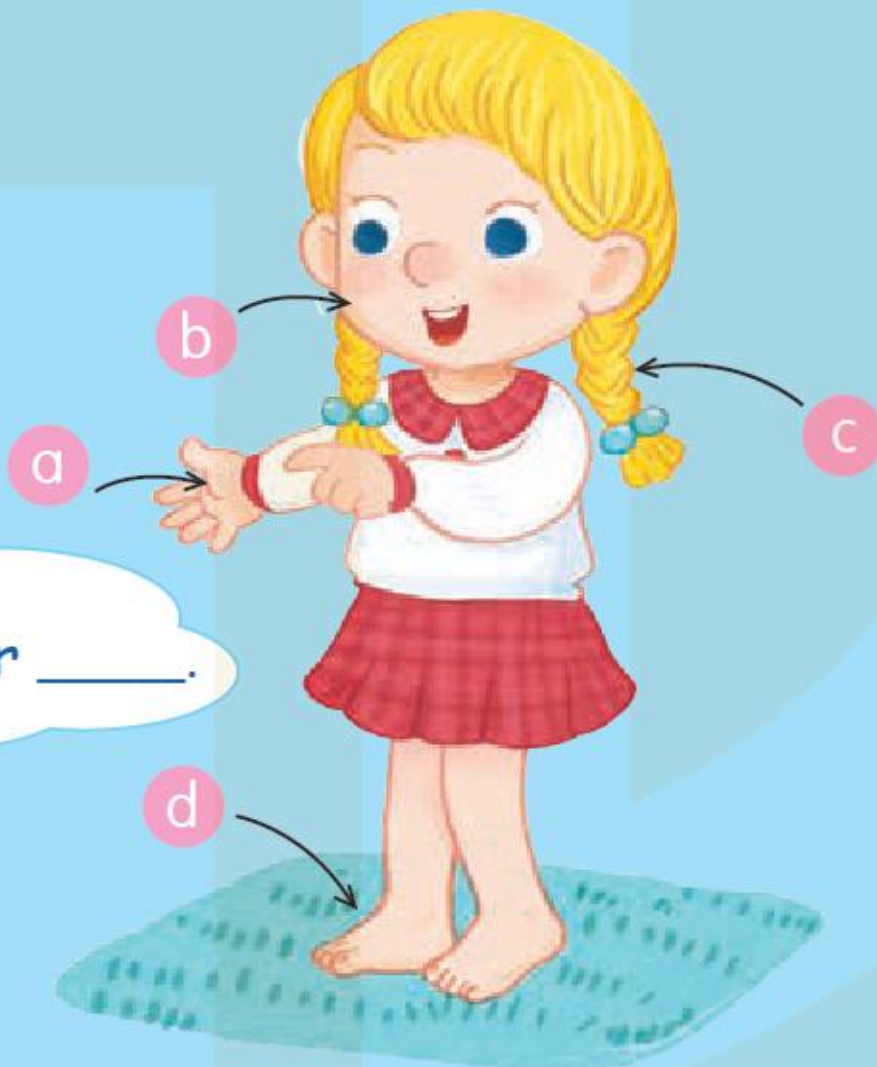


7

Let's talk.



Point to your ____.



8

Let's sing!

Track 88



That's your **f**ace.

That's your **f**oot.

Point to your **f**ace.

Point to your **f**oot.

That's your hair.

That's your head.

Point to your hair.

Point to your head.

Unit

16

At home

Lesson 1

1

Listen and repeat.

Track 89



Ww

window

washing

Wendy

water

2

Point and say.



3

Listen and chant.



W, w, window.

How many windows?

Six or seven.

W, w, window.

How many windows?

Eight, nine or ten.

Lesson 2



Six, seven.

Eight, nine, ten.

4

Listen and tick.



1



six windows

a ☐



ten lemons

b ☐

2



seven tops

a ☐

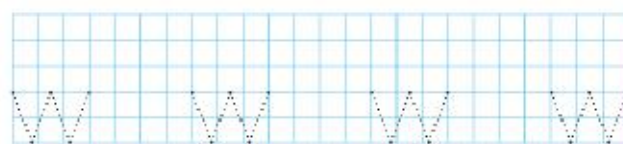
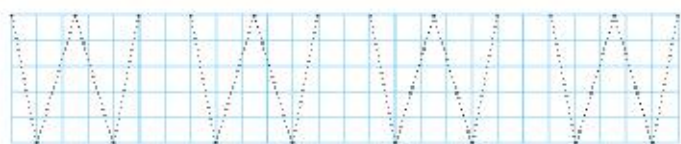


eight pens

b ☐

5

Look, trace and write.



___endy



___ater



___ashing



___indow

Lesson 3

6

Listen and repeat.

Track 92



How many windows can you see?



I can see six.

7

Let's talk.



How many _____ can you see?

I can see _____.



a



b



c



d



e

8

Let's sing!

Track 93



One, two, three, four.

Wendy's at her bedroom door.

Five, six, seven, eight.

She can see a hat on her bed.

Seven, eight, nine, ten.

She can see a cat at the window.

Review 4

Phil and Sue

1

Listen and repeat.

Track 94



1

Hi, Lucy!

Hello, Phil!

Hi, Nam!

Hello, Sue!

2

Goodbye!

Bye!

3

Look! I can see a teddy bear.

It's Lucy's teddy bear!

4

Stop! Lucy! Your teddy bear!

2

Look and circle.



face

hands

foot

teddy bear

bus

tiger

turtle

windows

Self-check

1

Listen and tick. 



1



a

☐

b

☐

2



a

☐

b

☐

3



a

☐

b

☐

2

Listen and circle. 



1

o

w

3

f

b

2

l

n

4

d

t

3

Listen and tick or cross. 



1

☐


2

☐


3

☐


4

☐

4

Read and tick.



1 father



a ☐

b ☐

2 six footballs



a ☐

b ☐

3 a window



a ☐

b ☐

5

Find the words.



face

father

foot

nuts

w	r	f	o	o	t	i
t	i	g	e	r	d	n
a	y	f	a	c	e	u
f	a	t	h	e	r	t
w	i	n	d	o	w	s
t	u	r	t	l	e	k
q	w	a	t	e	r	g

tiger

turtle

water

window

6

Write the letters.



__eddy bear

__indow

__urtle

__iger

__ootball

GLOSSARY

apple	/ˈæpl/	quả táo	U 3
bag	/bæg/	cái túi	U 3
ball	/bɔ:l/	quả bóng	U 1
banana	/bəˈnɑ:nə/	quả chuối	U 13
bell	/bel/	cái chuông	U 6
bike	/baɪk/	xe đạp	U 1
book	/bʊk/	quyển sách	U 1
bus	/bʌs/	xe ô tô buýt	U 11
cake	/keɪk/	cái bánh	U 2
can	/kæn/	lon đồ uống	U 3
car	/kɑ:(r)/	xe ô tô	U 2
cat	/kæt/	con mèo	U 2
chicken	/ˈtʃɪkɪn/	thịt gà	U 5
chips	/tʃɪps/	khoai tây chiên	U 5
clock	/klɒk/	cái đồng hồ	U 9
cup	/kʌp/	cái chén	U 2
desk	/desk/	cái bàn học sinh	U 4
dog	/dɒg/	con chó	U 4
door	/dɔ:(r)/	cửa ra vào	U 4
duck	/dʌk/	con vịt	U 4
eight	/eɪt/	tám (8)	U 16
face	/feɪs/	mặt	U 15
father	/ˈfɑ:ðə(r)/	bố	U 15
fish	/fɪʃ/	cá	U 5
fish and chips	/ˌfɪʃ ən ˈtʃɪps/	món cá tẩm bột và khoai tây chiên	U 5
five	/faɪv/	năm (5)	U 9
foot	/fʊt/	bàn chân	U 15
football	/ˈfʊtbɔ:l/	bóng đá/quả bóng đá	U 15
four	/fɔ:(r)/	bốn (4)	U 9
garden	/ˈgɑ:dn/	khu vườn	U 7
gate	/geɪt/	cổng ra vào	U 7
girl	/gɜ:l/	cô bé	U 7
goat	/gəʊt/	con dê	U 7
hair	/heə(r)/	tóc	U 8
hand	/hænd/	bàn tay	U 8

hat	/hæt/	cái mũ	U 3
head	/hed/	đầu	U 8
horse	/hɔ:s/	con ngựa	U 8
lake	/leɪk/	hồ nước	U 12
leaf	/li:f/	lá cây	U 12
lemon	/'lemən/	quả chanh	U 12
lock	/lɒk/	ổ khoá	U 9
milk	/mɪlk/	sữa	U 5
monkey	/'mʌŋki/	con khỉ	U 10
mango	/'mæŋgəʊ/	quả xoài	U 10
mop	/mɒp/	cây lau nhà	U 9
mother	/'mʌðə(r)/	mẹ	U 10
mouse	/maʊs/	con chuột	U 10
nine	/naɪn/	chín (9)	U 16
noodles	/'nu:dlz/	mì	U 13
nut	/nʌt/	hạt lạc	U 13
one	/wʌn/	một (1)	U 9
pen	/pen/	bút mực	U 6
pencil	/'pensl/	bút chì	U 6
pot	/pɒt/	cái nồi	U 9
red	/red/	màu đỏ	U 6
run	/rʌn/	chạy	U 11
seven	/'sevn/	bảy (7)	U 16
six	/sɪks/	sáu (6)	U 16
sun	/sʌn/	mặt trời	U 11
teddy bear	/'tedi beə(r)/	con gấu bông	U 14
ten	/ten/	mười (10)	U 16
three	/θri:/	ba (3)	U 9
tiger	/'taɪgə(r)/	con hổ	U 14
top	/tɒp/	con quay	U 14
truck	/trʌk/	ô tô tải	U 11
turtle	/'tɜ:tl/	con rùa	U 14
two	/tu:/	hai (2)	U 9
wash	/wɒʃ/	lau	U 16
water	/'wɔ:tə(r)/	nước	U 16
window	/'wɪndəʊ/	cửa sổ	U 16

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH
Biên tập lần đầu: LÊ THỊ HUỆ – NGUYỄN THỊ THANH XUÂN
LÊ NGUYỄN HOÀI NGÂN – TRẦN THU HÀ – VŨ THỊ LAI
NGUYỄN ĐẶNG MAI LINH

Biên tập tái bản: VŨ THỊ LAI

Biên tập mỹ thuật: BÙI QUANG TUẤN

Thiết kế sách: BÙI QUANG TUẤN – THÁI THANH VÂN

Trình bày bìa: BÙI QUANG TUẤN

Minh họa: NGUYỄN THẾ PHI – NGUYỄN THỊ THANH VÂN – PHÙNG DUY TÙNG

Sửa bản in: TRẦN THU HÀ

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Sách được biên soạn, biên tập, thiết kế với sự cộng tác của Nhà xuất bản Macmillan Education Limited
và các biên tập viên Ken Wilson, Chantal Serhan.

© Vietnam Education Publishing House (VEPH) & Macmillan (MPC).

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ,
chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Macmillan (MPC).

TIẾNG ANH 1, SÁCH HỌC SINH – GLOBAL SUCCESS

Mã số: G3HC1A001a22

Inbản, (QĐ) khổ 20 x 28cm

Đơn vị in: địa chỉ

Số ĐKXB: 5-2022/CXBIPH/3-2306/GD

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 2022

In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 2022

Mã số ISBN: 978-604-0-29474-6